

Số: 1318/QĐ-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 27 tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy trình Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH11 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Quản trị,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy trình Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản mã số QT.TB.07.**

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Quản trị, Trưởng các đơn vị và viên chức, nhân viên có liên quan của Trường Đại học Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (để chỉ đạo);
- Các đơn vị (để thực hiện)
- Lưu: VT, TB.



**\*TS. Lê Anh Đức**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI  
**PHÒNG TC-HC & QT**

Mã số: QT.TB.07

Lần ban hành: 1

Ngày ban hành:

Trang:

## TRANG KIỂM SOÁT

### QUY TRÌNH

#### SỬA CHỮA, BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG TÀI SẢN

Mã số: QT.TB.07

Soạn thảo TỔ TRƯỞNG	Kiểm tra TRƯỞNG PHÒNG	Phê duyệt HIỆU TRƯỞNG
		
TS. Hoàng Thị Song Thanh	Nguyễn Hữu Nam	TS. Lê Anh Đức

#### BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Trang sửa đổi	Ngày hiệu lực	Phê duyệt

#### 1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo việc sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản xuất phát từ nhu cầu thực tế, đáp ứng kịp thời, phục vụ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

- Việc sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản được thực hiện đúng quy định của Nhà nước, quy trình của nhà trường và đạt được tính hiệu quả trên các phương tiện: giá cả, chất lượng và công năng.

#### 2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

### **a/ Đối tượng áp dụng**

Tất cả các hoạt động sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ cho hoạt động thường xuyên chung của toàn Trường.

Không bao gồm các hoạt động mua sắm nhỏ lẻ được khoán trực tiếp cho các đơn vị chức năng trong Trường.

### **b/ Trách nhiệm áp dụng**

- Các đơn vị chức năng có nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

- Phòng Cơ sở vật chất tiếp nhận, xem xét yêu cầu sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản và xác định nhu cầu sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản chung của Trường. Tập hợp yêu cầu sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản trình Ban Giám hiệu phê duyệt. Chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo chất lượng hàng hóa, dịch vụ liên quan mà đơn vị phụ trách (ngoại trừ hoạt động mua sắm sách, tài liệu tham khảo, báo tạp chí tại thư viện).

- Phòng KHTC chịu trách nhiệm kiểm soát hồ sơ, thủ tục mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định và thanh toán cho nhà cung cấp khi đủ hồ sơ hợp lệ.

### **3. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2014;

- Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc hội;

- Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa;

- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh;

- Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc. Thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư 08/2016/TT-BTC quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng công bố định

mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua mạng hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

- Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 8/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật đấu thầu.

- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

- Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

- Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

## **4. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT**

### **4.1. Thuật ngữ**

Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân bao gồm:

a/ Trang thiết bị, phương tiện làm việc quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

b/ Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công

tác chuyên môn, phục vụ an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy;

c/ Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phương tiện di chuyển: ô tô, xe máy, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác (nếu có);

d/ Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản nguyên liệu, xăng dầu, hóa chất, dược liệu, sinh phẩm chẩn đoán invitro, vật tư, vật liệu tiêu hao, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên;

e/ Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản công nghệ thông tin gồm: Máy móc, thiết bị, phụ kiện, phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin khác, bao gồm cả lắp đặt, chạy thử, bảo hành (nếu có) thuộc dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn sự nghiệp theo quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

#### **4.2. Từ viết tắt**

- Phòng KHTC: Phòng Kế hoạch – Tài chính
- BP.TB: Bộ phận Thiết bị
- BM: Bộ môn;
- HĐ: Hợp đồng;
- ĐTDH: Đào tạo đại học;
- CCDC: Công cụ, dụng cụ;
- TTB: Trang thiết bị; - SC, BT, BD: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng
- HSDX: Hồ sơ đề xuất
- HSĐT: Hồ sơ dự thầu;
- TTHĐ: Thương thảo hợp đồng;
- HSYC: Hồ sơ yêu cầu

#### **5. Trách nhiệm**

- **Các đơn vị:** Chịu trách nhiệm lập tổng hợp danh mục dự toán phù hợp với định mức và có trách nhiệm giải trình nhu cầu sử dụng máy móc trang thiết bị; chịu trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đúng nhu cầu, chống lãng phí. Tiếp nhận sản phẩm, sử dụng sản phẩm phải ghi chép sổ sách đầy đủ theo mẫu đã ban hành. Tham gia kiểm kê tài sản khi có thông báo.

##### **- Phòng TCHC&QT:**

- + Soạn thảo các văn bản liên quan trình phê duyệt.
- + Tổng hợp và rà soát nhu cầu mua sắm của các đơn vị;
- + Xây dựng tính năng kỹ thuật của tài sản cần sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản trên cơ sở đề xuất của các đơn vị.

+ Trình Hội đồng mua sắm của nhà trường danh mục thiết bị cần sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản (kèm theo tính năng kỹ thuật và giá dự kiến) để xem xét thông qua;

+ Trình Hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng phụ trách phê duyệt danh mục sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản (kèm theo tính năng kỹ thuật, giá kế hoạch) trên cơ sở kết luận của Hội đồng mua sắm;

+ Thực hiện các thủ tục thuê đơn vị thẩm định giá đối với tài sản cần yêu cầu thẩm định giá trước khi lập kế hoạch đấu thầu;

+ Thực hiện thủ tục đấu thầu sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản sau khi kế hoạch đấu thầu được phê duyệt;

+ Nghiệm thu/bàn giao tài sản cho các đơn vị sử dụng;

+ Theo dõi và xử lý các tình huống trong quá trình bảo hành tài sản sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản.

+ Lưu trữ hồ sơ (bản sao).

- Hội đồng sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản:

Xem xét và thông qua danh mục, tính năng kỹ thuật và giá dự kiến của tài sản cần sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng tài sản.

- Phòng KH-TC: Tham gia thẩm định dự toán, thông báo nguồn vốn thực hiện, trực tiếp thực hiện thanh quyết toán, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành và lưu trữ hồ sơ (bản chính).

- Tổ chuyên gia, tổ thẩm định: thực hiện nhiệm vụ theo quyết định ban hành.

Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách: Trực tiếp phê duyệt chủ trương, kế hoạch thực hiện. Ký các văn bản liên quan đến tổ chức đấu thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Ký kết thực hiện hợp đồng, nghiệm thu bàn giao, thanh lý hợp đồng. Ký các văn bản thanh quyết toán.

## 6. TRÌNH TỰ - THỦ TỤC SỬA CHỮA BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

a/ Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định là MMTB, PTVT, TTTD có giá trị hợp đồng không quá 50 triệu

Bước	Nội dung	Thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu liên quan	Văn bản liên quan	Ghi chú
1.	Đơn vị sử dụng lập phiếu báo hỏng, đề nghị SC, BT, BD,	Đơn vị sử dụng tài sản	Theo KH của đơn vị	BM.KH.01.1		
2.	Đề nghị, đề xuất nhu cầu SC, BT, BD tài sản kèm theo báo giá gửi về P.KH-TC	Phòng TCHC&QT	Sau khi tập hợp của đơn vị	BM.KH.02		
3.	Hợp đồng	- Nhà thầu trúng thầu; HT - P.KH-TC; P.TCHC&QT	Tối đa 10 ngày	BM.KH.08.16		Thời gian của hợp đồng không quá 45 ngày
4.	Nghiệm thu và bàn giao	- Nhà thầu trúng thầu; HT - P.KH-TC; P.TCHC&QT; Đơn vị thụ hưởng	Trong thời gian thực hiện hợp đồng	BM.KH.08.16.4		
5.	Hóa đơn tài chính	Nhà thầu trúng thầu		BM.KH.08.16.8		
6.	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành			BM.KH.08.16.7		Mẫu 08a
7.	Thanh lý hợp đồng	- Nhà thầu trúng thầu; HT - P.KH-TC; P.TCHC&QT	Sau khi nghiệm thu, bàn giao, lắp đặt đưa vào sử dụng	BM.KH.08.16.9		
8.	Bàn giao TS, CCDC	- Phòng KH-TC; HT - Đơn vị thụ hưởng; - P.TCHC&QT;	10 ngày kể từ ngày Phòng KH-TC nhận được đầy đủ hồ sơ	BM.KH.09	- QĐ số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006; - TT số 107/2017/TT - BTC ngày 10/10/2017	Mẫu 50-HD Mẫu C26-HD Mẫu C34-HD
9	Thanh quyết toán	- Phòng KH-TC - Phòng TCHC&QT - Hiệu trưởng	15 ngày sau khi nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán	BM.KH.10.1	Mẫu số: 37-HD (TT số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của	Các văn bản liên quan đến gói thầu

**b/ Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên TSCĐ là MMTB, PTVT, TTTD có giá trị hợp đồng từ 50 triệu đến dưới 100 triệu**

Bước	Nội dung	Thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu liên quan	Văn bản liên quan	Ghi chú
1.	Đơn vị sử dụng lập phiếu báo hỏng, đề nghị SC, BT, BD	Đơn vị, bộ môn	15/9 của năm trước kế hoạch	BM.KH.01.2		
2.	Thẩm định, tổng hợp và lập tờ trình	Phòng TCHC&QT	Trước ngày 15/11 của năm trước KH	BM.KH.02		
3.	Phê duyệt chủ trương SC, BT, BD	Hiệu trưởng	Quý I hàng năm	BM.KH.04	QĐ số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2017 của Bộ Giáo dục và ĐT	Phân cấp trong QL đầu tư, mua sắm TS, cải tạo và sửa chữa TX công trình xây dựng cho Trường .
4	Trình phê duyệt danh mục, dự toán và KHLCNT	Phòng TCHC&QT	Tối thiểu 03 ngày	BM.KH.05.2.1	Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/5/2015	Mẫu số 1. Mẫu văn bản trình duyệt KHLCNT
5	Báo cáo thẩm định KHLCNT	Phòng KH-TC	Tối đa 20 ngày	BM.KH.05.2.3	Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/5/2015	Mẫu số 2. Mẫu báo cáo thẩm định KHLCNT
6	Phê duyệt KHLCNT	Hiệu trưởng	Tối đa 05 ngày làm việc	BM.KH.06	Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/5/2015	Mẫu số 3. Mẫu quyết định phê duyệt KHLCNT
7	Thành lập Tổ chuyên gia xét chọn nhà thầu	Hiệu trưởng	03 ngày làm việc	BM.KH.07	Quyết định thành lập Tổ xét CHCT	Hiệu trưởng ban hành QĐ thành lập Tổ xét CHCT
8	Thư mời chào giá (Gửi yêu cầu báo giá tối thiểu 03 nhà thầu/hoặc đăng báo mời thầu)	Hiệu trưởng/bên mời thầu	03 ngày làm việc	BM.KH.08.4	Khoản 2 Điều 15 của TT số 58/2016/TT-BTC	Quy định chi tiết việc sử dụng vốn NN để mua sắm nhằm duy trì HĐTX của CCNN
9	Mời thầu		03 ngày làm việc			
10	Biên bản mở và xét HS chào giá	Tổ xét CHCT	03 ngày làm việc	BM.KH.08.5.1		
11	Thư mời thương thảo hợp đồng	Hiệu trưởng	03 ngày làm việc	BM.KH.08.9		



Bước	Nội dung	Thực hiện	Thời gian	Biểu mẫu liên quan	Văn bản liên quan	Ghi chú
12.	Thương thảo hợp đồng	- P.KH-TC; HT - P.TCHC&QT	03 ngày làm việc	BM.KH.08.10	TT số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21/12/2015	Phụ lục 6A
13.	Trình phê duyệt KQLCNT	Bên mời thầu/Phòng TCHC&QT	Tối đa 03 ngày làm việc	BM.KH.08.11		
14.	Phê duyệt KQ lựa chọn nhà thầu	Hiệu trưởng	Tối đa 03 ngày làm việc	BM.KH.08.13		
15.	Hợp đồng	- Nhà thầu trúng thầu - P.KH-TC; HT - P.TCHC&QT	Tối đa 10 ngày	BM.KH.08.16		Thời gian của HĐ không quá 45 ngày
16.	Nghiệm thu và bàn giao	- Nhà thầu trúng thầu - P.KH-TC; HT - P.TCHC&QT	Trong thời gian thực hiện hợp đồng	BM.KH.08.16.4		
17.	Hóa đơn tài chính	Nhà thầu trúng thầu		BM.KH.08.16.8		
18.	Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành			BM.KH.08.16.7		Mẫu 08a
19.	Thanh lý hợp đồng	- Nhà thầu trúng thầu - P.KH-TC; HT - P.TCHC&QT	Sau khi nghiệm thu, bàn giao, lắp đặt đưa vào sử dụng	BM.KH.08.16.9		
20.	Bàn giao TS, CCDC sau sửa chữa, bảo trì, bảo	- P.KH-TC; HT - Đơn vị thụ hưởng; - P.TCHC&QT	10 ngày kể từ ngày P.KHTC nhận được đầy đủ hồ sơ	BM.KH.09	- QĐ số 19/2006/QĐ- BTC ngày 30/3/2006 - TT số 107/2017/TT- BTC ngày 10/10/2017	Mẫu 50-HD Mẫu C26-HD
21	Thanh quyết toán	- P.KH-TC; HT - P.TCHC&QT	15 ngày sau khi nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán	BM.KH.10.1	Mẫu số: 37-HD (Thông tư số 107/2017/TT- BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)	Các văn bản liên quan đến gói thầu

**GHI CHÚ:** Trong quá trình thực hiện, tùy theo giá trị của tài sản và tình hình thực tế của nguồn vốn đầu tư, việc sửa chữa có thể thực hiện đơn giản hơn (giảm số bước thực hiện) nhưng cũng phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.